

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 05-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 2 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Việt A, sinh năm 2002; tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036xxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-10-2023, chuyển tạm giam 26-10-2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Công B, sinh năm 1992; tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công P (đã chết) và bà Đoàn Thị N; có vợ: Hoàng Thị H; có 02 con: con lớn sinh 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm

giữ từ ngày 18-10-2023, chuyển tạm giam 27-10-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng Văn C, sinh năm 1999; tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 0360xxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 17-10-2023, chuyển tạm giam 26-10-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đỗ Văn D, sinh năm 1998; tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03609xxxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 18-10-2023, chuyển tạm giam 27-10-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đặng Văn E, sinh năm 1991; tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036xxxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ: Phan Thị Hồng N; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 18-10-2023, chuyển tạm giam 27-10-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Trung K, ông Vũ Văn H (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, tổ công tác Công an phường Phan Đình P E, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công ty may Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định phát hiện Đặng Văn C đang ngồi trên xe máy biển kiểm soát 18C1 – xxx có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của C 02 túi ni lông màu trắng, mở kiểm tra bên trong có 01 túi chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng ( C khai là ma túy tổng hợp dạng Ketamine); 01 túi chứa 04 viên nén đều màu vàng nhạt dạng hình kim cương,

trên mặt mỗi viên có một dòng kẻ ( C khai là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn C. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C chiếc xe máy biển kiểm soát 18C1 – xxxx và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đen (đều đã cũ).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn C khai nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Khoảng 20 giờ ngày 16-10-2023, Đặng Văn C cùng Đỗ Văn D, Vũ Công B, Đặng Văn E ngồi uống bia ở quán Bé khu vực ngã sáu Năng Tĩnh, thành phố Nam Định. Đến khoảng 23 giờ 30 phút B rủ cả nhóm đi hát Karaoke tại quán 24H trên đường Song Hào, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định do bà Ngô Thị Bình làm chủ. Cả nhóm thống nhất tiền hát Karaoke hết bao nhiêu chia đều cho bốn người. E điều khiển xe máy biển kiểm soát 17B2 – 021.81 chở B; D điều khiển xe máy biển kiểm soát 18C1 – xxxx chở C. Sau khi vào, chủ quán Karaoke 24H hỏi có gọi nhân viên nữ lên hát cùng không thì B, C, D, E đều đồng ý. Cả nhóm hát Karaoke đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, B gọi C, D, E vào nhà vệ sinh phòng hát cùng thống nhất góp tiền mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine để sử dụng. B sẽ ứng trả tiền mua ma túy, hết bao nhiêu chia đều cho cả bốn người, cả nhóm đồng ý; C thấy B dùng điện thoại di động gọi điện cho người tên A hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine. Sau khi gọi điện thoại, B bảo C, E, D là đã chuyển khoản tiền mua ma túy cho A hết 3.300.000 đồng và A hẹn lấy ma túy tại khu vực dốc đê ngã ba đường Trần Nhân Tông +Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Nam Định, ai ra mà lấy. C nói để mình đi rồi hỏi D mượn xe máy biển kiểm soát 18C1 – 196.24 ra vị trí hẹn để chờ lấy ma túy. Một lúc sau, C thấy có 01 nam thanh niên (không biết lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe máy Honda Ariblade (không nhớ biển số xe) đến hỏi C có phải lấy ma túy cho B không, C gật đầu thì nam thanh niên bảo C đi theo đến khu vực trước cổng Công ty may 2, địa chỉ 91 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định rồi đưa cho C 02 túi ni lông màu trắng, kích thước mỗi túi (4x7)cm gồm 01 túi đựng ma túy tổng hợp dạng Ketamine và 01 túi đựng 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc. C cầm 02 túi ma túy cho vào túi quần bên phải đang mặc, còn nam thanh niên đi đâu không rõ, khi C ngồi lên xe máy để quay lại quán hát thì bị tổ công tác Công an phường Phan Đình P E, thành phố Nam Định phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Vũ Công B, Đỗ Văn D, Đặng Văn E đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Sau khi cả nhóm thống nhất mua ma túy về cùng sử dụng thì B sử dụng số điện thoại 08654xxxxx lắp trong điện thoại di động Vivo của B gọi điện cho một người tên A (nhà ở khu vực Số x

đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định) hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine (trước đó B quen A trong một lần đi hát, A dặn khi nào cần mua ma túy thì gọi điện cho A). A đồng ý bán và nói với B hết 3.300.000 đồng. A nhắn tin cho B số tài khoản ngân hàng của A, B dùng số tài khoản 395xxx của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chuyển 3.300.000 đồng vào tài khoản của A. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của B 01 chiếc điện thoại di động Vivo (đã cũ).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã phối hợp với Công an phường Cửa Nam để xác minh người có đặc điểm nhận dạng, lai lịch như lời khai của B về người đàn ông tên Nguyễn Việt A. Tại cơ quan điều tra, A đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, A đang ở khu vực đường Nguyễn Văn Cừ, xã Lộc An, thành phố Nam Định thì nhận được điện thoại của B gọi đến số điện thoại 085222xxx của A lắp trong điện thoại di động Iphone màu vàng đen của A; B hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine, A đồng ý bán với giá 3.300.000 đồng. A nhắn tin số tài khoản 1907006xxxx ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank Nam Định) đến số điện thoại của B, sau đó B đã chuyển 3.300.000 đồng vào tài khoản của A. Sau khi nhận được tiền, A điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2 - xxxx từ đường Nguyễn Văn Cừ, xã Lộc An, thành phố Nam Định đến khu vực giao nhau giữa đường Trần Quang Khải+Nguyễn Văn Trỗi, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định gặp một người tên Phong (không biết lai lịch, địa chỉ) để mua ma túy tổng hợp dạng Ketamine và 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc đựng trong 02 túi ni lông với giá 2.700.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. A cầm 02 túi ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe đến khu vực đã hẹn với B. Khi đến nơi, A gặp nam thanh niên đang đứng một mình (không biết lai lịch, địa chỉ), A hỏi “có phải lấy ma túy cho B không” thì nam thanh niên trả lời “vâng”. A bảo nam thanh niên đi theo mình đến khu vực trước cổng Công ty may 2, địa chỉ 91 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định thì A đứng lại rồi đưa cho nam thanh niên 02 túi ma túy trên rồi A đi về. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của A 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2 – 0xxxx và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đen (đều đã cũ).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã mở kiểm tra điện thoại của A và chụp ảnh màn hình giao dịch chuyển tiền 3.300.000 đồng từ Vũ Công B đến tài khoản 1907006xxxxx mang tên Nguyễn Việt A và in ra 01 bản ảnh trên tờ giấy A4, A xác định đây là giao dịch chuyển tiền bán ma túy cho B ngày 17-10-2023. (Bản ảnh có chữ ký xác nhận của A)

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Việt A tại Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Định (Techcombank Nam Định) về số tài khoản 190700xxxx. Ngân hàng cung cấp: Chủ số tài khoản nêu trên là Nguyễn Việt A- sinh năm 2002; quá trình giao dịch từ ngày 17-9-2023 đến ngày 17-10-2023 thể hiện: Ngày 17-10-2023 Bút toán FT2329063963xxx, ghi có: 3.300.000 đồng. Diễn giải: Vũ Công B chuyển tiền. Số dư trong tài khoản đến thời điểm 16 giờ 38 phút ngày 01-11-2023 là 1.187.719 vnd. Ngày 03-11-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh phong tỏa tài khoản và phong tỏa số tiền trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã xác minh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tài khoản 3951xxx. Ngân hàng VPBank cung cấp: Số tài khoản trên mang tên Vũ Công B và quá trình giao dịch của tài khoản trên từ 01 giờ đến 01 giờ 30 phút ngày 17/10/2023 trong đó có thể hiện: Ngày 17-10-2023 Bút toán: FT2329061478xxx, phát sinh nợ: 3.300.000 đồng. Nội dung: Vũ Công B chuyển tiền.

Bản kết luận giám định số 1560/KL - KTTHS ngày 24-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông nhỏ màu trắng có kích thước khoảng (4x7) cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,759 gam.

Mẫu gồm 04 viên nén màu vàng nhạt dạng hình viên kim cương có kích thước dài khoảng 1cm, trên mặt của mỗi viên có một dòng kẻ đựng trong 01 túi ni lông nhỏ màu trắng có kích thước khoảng (4x7) cm), được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: MDMA; khối lượng mẫu: 1,862 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Vũ Công B, Đỗ Văn D, Đặng Văn E lần lượt ký hiệu N1, N2, N3 gửi giám định.

Kết luận giám định số 1564/KL-KTTHS ngày 26-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Đều có tìm thấy các chất Ketamine, Norketamine, Dehyronorketamine trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N2 và N3 gửi giám định. Ketamine là chất ma túy và Norketamine, Dehyronorketamine là các sản phẩm chuyển hoá Ketamine trong nước tiểu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trích xuất được 02 đoạn video từ camera ghi lại hình ảnh Đặng Văn C cùng Vũ Công B, Đỗ Văn D, Đặng Văn E tại quán hát 24H đường Song Hào, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định và 01 đoạn video từ camera ghi lại hình ảnh Nguyễn Việt A gặp Đặng Văn C tại dốc đê ngã ba đường Nguyễn Văn Trỗi+Trần Nhân Tông, thành phố Nam Định. Kết luận giám định số 1611/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đối với 03 đoạn video trên: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi giám định.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTPNĐ ngày 18-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Việt A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đặng Văn C, Vũ Công B, Đỗ Văn D, Đặng Văn E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ D quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Việt A từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Công B từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn E từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và số mẫu nước tiểu đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo có mã số NS2A 071563 thu giữ của bị cáo Vũ Công B, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen (mặt trước và sau đều bị rạn vỡ) có mã số NS4 1913212 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt A.

Trả lại bị cáo Đặng Văn C chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đen có mã số NS3 1900919 n A tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Việt A số tiền 1.187.719 đồng có trong tài khoản 1907006451xxx n A tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Việt A.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo Nguyễn Việt A.

Các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn xin đầu thú; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản thu giữ vật chứng; Bản kết luận giám định số 1560/GĐKTHS ngày 24-10-2023 và Bản kết luận giám định số 1564/GĐKTHS ngày 26-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, tại quán Karaoke Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định. Các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E đã cùng uống bia và hát Karaoke với nhau. Sau đó, các bị cáo đã rủ nhau sử dụng ma túy tổng hợp và thống nhất sẽ chia đều các chi phí cho tất cả mọi người. Cụ thể: Bị cáo Vũ Công B trực tiếp giao dịch mua bán ma túy tổng hợp của bị cáo Nguyễn Việt A; trực tiếp thanh toán 3.300.000 đồng tiền mua ma túy của bị cáo Nguyễn Việt A. Bị cáo Trần Văn C là người trực tiếp đi nhận ma túy tại khu vực trước cổng Công ty may Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; các bị cáo Đỗ Văn D và Đặng Văn E đồng ý chia đều các chi phí như cả nhóm đã bàn.

Hành vi của các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi góp tiền mua ma túy về sử dụng chung là bị pháp luật nghiêm cấm nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,759 gam Ketamine và 1,862 gam MDMA nên các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Việt A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, B gọi điện thoại cho A hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (MDMA) và 01 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine với giá 3.300.000 đồng. A nhắn tin số

tài khoản cho B để B chuyển 3.300.000 đồng vào tài khoản cho A. Sau khi nhận được tiền, A đi gặp một người đàn ông tên Phong để mua ma túy. Sau khi mua xong, A đi đến địa điểm đã hẹn với B để giao ma túy thì A gặp nam thanh niên (tên C), A đưa cho nam thanh niên 02 túi ma túy rồi đi về, còn nam thanh niên (tên C) nhận ma túy xong thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời bị pháp luật nghiêm cấm nên A bị cáo vẫn cố ý thực hiện; Khối lượng ma túy bị cáo bán cho Vũ Công B là 1,862 gam MDMA và 0,759 gam Ketamine nên bị cáo Nguyễn Việt A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E, Vũ Công B bàn bạc, thống nhất việc góp tiền mua ma túy tổng hợp về cùng sử dụng nên là đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy nhiên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hội đồng xét xử xác định vai trò của các bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Công B là người khởi xướng, có vai trò tích cực nhất nên xếp vai trò chính; bị cáo Đặng Văn C là người đi nhận ma túy nên xếp vai trò thứ hai; các bị cáo Đặng Văn E, Đỗ Văn D là đồng phạm không đáng kể nên xếp vai trò ngang nhau.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Việt A đã tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Công B đã tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Văn C, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra khai báo về hành vi tội phạm của các bị cáo A, B, D, E về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; gia đình bị cáo có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn D có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Văn E đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E là nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, trước khi phạm tội các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, các bị cáo đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy đã thu giữ được để trong một phong bì niêm phong số 1560/KL - KTHS là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số mẫu nước tiểu được để trong túi niêm phong mã số PS1 2124070 xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo có mã số NS2A 071563 thu giữ của bị cáo Vũ Công B, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen (mặt trước và sau đều bị rạn vỡ) có mã số NS4 1913212 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt A, các bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đen có mã số NS3 1900919 thu giữ của bị cáo Đặng Văn C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo n A tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 1.187.719 đồng có trong tài khoản 1907006451xxx của bị cáo Nguyễn Việt A, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo n A tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 3.300.000 đồng, bị cáo Vũ Công B đã chuyển cho bị cáo Nguyễn Việt A để mua ma túy cần truy thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh phong tỏa tài khoản 19070064515xxx mang tên Nguyễn Việt A tại Ngân hàng Techcombank Nam Định, xét thấy số tiền trong tài khoản là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Việt A, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Việt A đã bị tạm giữ số tiền 1.187.719 đồng để đảm bảo thi hành án về khoản án phí và khoản truy thu. Vì vậy, sẽ hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo Nguyễn Việt A.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Phong bán ma túy cho Nguyễn Việt A, tài liệu chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với các chất ma túy có trong nước tiểu của Vũ Công B, Đặng Văn D, Đặng Văn E. Cơ quan điều tra đã lấy mẫu ngày 18-10-2023, các bị cáo đều thừa nhận có sử dụng ma túy trước đó n A không nhớ địa điểm và thời gian nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 18C1-19xxx là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, trú tại: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ bị cáo Đỗ Văn D), chị Đ không biết D mượn xe đi sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã xác minh và trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 18B2-01xxx là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Việt A), chị H không biết A mượn xe đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã xác minh và trả lại chiếc xe máy cho chị Trần Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều

136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A 04 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 23-10-2023.

**2. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Công B, Đặng Văn C, Đặng Văn E, Đỗ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Công B 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 18-10-2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 17-10-2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn E 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 18-10-2023.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 18-10-2023

### **3. Về hình phạt bổ sung:**

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Việt A 5.000.000 đồng ( năm triệu đồng)

### **4. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Đặng Văn C có trong phong bì niêm phong số 1560/KL – KTHS.
- Tịch thu tiêu hủy mẫu nước tiểu được để trong túi niêm phong mã số PS1 2124070.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo có mã số NS2A 071563 thu giữ của bị cáo Vũ Công B; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đen (mặt trước và sau đều bị rạn vỡ) có mã số NS4 1913212 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt A.
- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn C 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đen có mã số NS3 1900919 n A tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-01-2024).
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt A số tiền 1.187.719 đồng (một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm mười chín đồng), n A tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Việt A.
- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 03 ngày 03-11-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định về việc phong tỏa tài khoản số 190700645xxx mang tên Nguyễn Việt A tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

## **5. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Bị cáo Nguyễn Việt A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Vũ Công B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **6. Quyền kháng cáo:**

Các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo Nguyễn Việt A, Vũ Công B, Đặng Văn C, Đỗ Văn D, Đặng Văn E có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Định**